

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**SÔNG ĐÀ 19**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>14 - 39</b>

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 19 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Sông Đà 19 là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 869/QĐ-BXD ngày 18 tháng 6 năm 2003 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400450691, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 7 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ kinh doanh, trong đó thay đổi lần thứ 11 là ngày 12 tháng 11 năm 2015.

### **Trụ sở chính:**

- Địa chỉ : Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 043 787 6376
- Fax : 043 787 6375

### **Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:**

- Chuẩn bị mặt bằng, dịch vụ nổ mìn; san lấp và chuẩn bị mặt bằng công trình xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: đầu tư và kinh doanh bất động sản; kinh doanh cơ sở hạ tầng, kinh doanh nhà;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu: Khai thác, chế biến khoáng sản (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của nhà nước cho phép);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn khoáng sản;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến áp, sân bay, bến cảng, cầu; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng;
- Phá dỡ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: xuất nhập khẩu vật tư và thiết bị;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: xây dựng các công trình giao thông;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: đầu tư xây dựng và kinh doanh điện;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Kinh doanh khách sạn;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: bán buôn vật liệu xây dựng;
- Trồng lúa;
- Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác: Các hoạt động gieo trồng ngô (trừ trồng ngô cây làm thức ăn cho gia súc) và các loại cây lương thực có hạt khác như lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê;
- Trồng cây lấy củ có chất bột; trồng cây mía; trồng cây thuốc lá, thuốc lào; trồng cây lấy sợi;
- Trồng cây có hạt chứa dầu;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây hàng năm khác: Các hoạt động trồng cây thức ăn gia súc như trồng ngô cây, trồng cỏ và quy hoạch, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên; thả bèo nuôi lợn; trồng cây làm phân xanh (muồng muồng),...;
- Trồng cây ăn quả; trồng cây lấy quả chứa dầu;

- Trồng cây điều; cây hồ tiêu; cây cao su; cây cà phê; cây chè; cây gia vị, cây dược liệu;
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt; dịch vụ chăn nuôi; hoạt động dịch vụ sau thu hoạch;
- Xử lý hạt giống để nhân giống./.

#### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

##### ***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vũ Trung Trực	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015
Ông Hoàng Việt Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015
Ông Bùi Tuấn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015
Ông Vũ Kim Long	Thành viên	Tái Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2013
Ông Đinh Quang Chiến <sup>(i)</sup>	Thành viên	Tái Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015

- (i) Ông Đinh Quang Chiến đã có đơn xin rút khỏi Hội đồng quản trị ngày 10 tháng 10 năm 2016 tuy nhiên chưa được Hội đồng quản trị thông qua, vì vậy Ông Đinh Quang Chiến vẫn là thành viên Hội đồng quản trị cho đến thời điểm lập báo cáo này.

##### ***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Khắc Chiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2013

##### ***Ban điều hành, quản lý***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2015
Ông Trần Trung Khin	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2016
Ông Hoàng Văn Luật	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Quốc Chinh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 11 năm 2015

#### **Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Tuấn Dũng - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2015).

#### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

#### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**  
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc



**Bùi Tuấn Dũng**

Ngày 24 tháng 3 năm 2017

Số: ..../2017/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 19 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2017, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính với giá trị 500.000.000 VND (xem thuyết minh số V.2). Tổng Giám đốc Công ty chưa thực hiện xem xét lập dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư này theo quy định do không thu thập được báo cáo tài chính của các đơn vị này.

Một số khoản nợ phải trả người bán ngắn hạn có giá trị là 7.243.713.677 VND chưa được đối chiếu xác nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không cung cấp cho chúng tôi đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính chính xác của các khoản công nợ này. Chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng nếu có và các điều chỉnh cần thiết đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Công ty chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với một số khoản công nợ phải thu có giá trị 1.309.147.480 VND. Việc ghi nhận như vậy là không tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Các tài liệu tại Công ty cho thấy, nếu thực hiện trích lập dự phòng thì khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” trên Bảng cân đối kế toán sẽ tăng thêm là 1.309.147.480 VND. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp” sẽ tăng thêm là 1.309.147.480 VND, khoản mục “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành” và “Lợi nhuận sau thuế” sẽ giảm đi tương ứng là 1.309.147.480 VND.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 19 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản lỗ 1.896.216.280 VND của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 40.028.817.285 VND, và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn là 5.824.088.977 VND. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số VII.5, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

#### Chi nhánh Hà Nội



**Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

**Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>35,584,508,154</b>	<b>37,797,634,920</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>141,269,596</b>	<b>312,045,042</b>
1. Tiền	111		141,269,596	312,045,042
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>31,192,417,730</b>	<b>29,307,336,939</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	24,170,170,277	22,138,037,145
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2,577,025,085	3,789,274,885
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	7,241,865,500	6,000,000,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	20,116,467,237	19,988,159,935
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(22,913,110,369)	(22,608,135,026)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>4,239,820,828</b>	<b>8,178,252,939</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	4,239,820,828	8,178,252,939
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11,000,000</b>	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	11,000,000	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>15,795,271,692</b>	<b>15,105,545,344</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1,090,763,058</b>	<b>401,036,710</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1,090,763,058	401,036,710
<i>Nguyên giá</i>	222		2,016,111,619	1,128,111,619
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(925,348,561)	(727,074,909)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>14,704,508,634</b>	<b>14,704,508,634</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	14,961,458,336	14,961,458,336
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	900,000,000	900,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(1,156,949,702)	(1,156,949,702)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>51,379,779,846</b>	<b>52,903,180,264</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>41,408,597,131</b>	<b>41,035,781,269</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>41,408,597,131</b>	<b>41,035,781,269</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	16,475,245,508	16,112,144,078
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2,243,361,656	3,282,304,800
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3,210,758,695	2,875,258,560
4. Phải trả người lao động	314		406,962,001	498,831,912
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	3,300,100,371	3,518,962,375
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	12,889,143,563	9,991,972,154
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	2,871,572,000	4,742,854,053
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	11,453,337	13,453,337
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>9.971.182.715</b>	<b>11.867.398.995</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>9.971.182.715</b>	<b>11.867.398.995</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	13.510.260.157
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	3.833.050.574
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(40.028.817.285)	(55.475.911.736)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(38.132.601.005)	(55.475.911.736)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(1.896.216.280)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>51.379.779.846</b>	<b>52.903.180.264</b>

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu



Phạm Thị Ngọc Ánh

Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Chính

Tổng Giám đốc



Bùi Tuấn Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	23.799.416.838	2.722.984.299
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		23.799.416.838	2.722.984.299
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	22.619.354.403	2.737.132.229
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.180.062.435	(14.147.930)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.475.367	1.110.011
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	555.496.012	5.452.926.299
Trong đó: chi phí lãi vay	23		550.782.018	829.281.702
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	1.903.608.361	2.364.530.244
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.277.566.571)	(7.830.494.462)
11. Thu nhập khác	31		-	318.181.818
12. Chi phí khác	32	VI.6	618.649.709	28.797.000
13. Lợi nhuận khác	40		(618.649.709)	289.384.818
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.896.216.280)	(7.541.109.644)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	180.729.771
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	(180.729.771)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(1.896.216.280)</u>	<u>(7.541.109.644)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>(379)</u>	<u>(1.508)</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>(379)</u>	<u>(1.508)</u>

Người lập biểu

Phạm Thị Ngọc Ánh

Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Chính

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc



Bùi Tuấn Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>(1,896,216,280)</b>	<b>(7,541,109,644)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	198,273,652	177,986,359
- Các khoản dự phòng	03		304,975,343	899,214,008
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	3,383,318,182
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	550,782,018	829,281,702
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>(842,185,267)</b>	<b>(2,251,309,393)</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2,190,056,134)	7,628,029,489
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3,938,432,111	1,077,847,963
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2,023,878,888	(1,209,232,991)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(11,000,000)	48,000,000
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(328,562,991)	(410,159,411)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2,000,000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>2,588,506,607</b>	<b>4,883,175,657</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(888,000,000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	318,181,818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(2,400,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2	-	3,028,500,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(888,000,000)</b>	<b>946,681,818</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	3.432.800.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(5.304.082.053)	(5.565.586.636)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1.871.282.053)</b>	<b>(5.565.586.636)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(170.775.446)</b>	<b>264.270.839</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>312.045.042</b>	<b>47.774.203</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>141.269.596</b>	<b>312.045.042</b>

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Phạm Thị Ngọc Ánh

Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Chinh

Tổng Giám đốc



Bùi Tuấn Dũng

# **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

---

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

##### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sông Đà 19 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần.

##### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất - xây lắp.

##### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến áp.

##### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### **5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### **6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 14 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 16 nhân viên).

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

##### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

#### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

##### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

##### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

###### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

###### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

##### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **6. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10

### **8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### **9. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### **10. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Trường hợp thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, doanh thu được ghi nhận một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Công ty không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức.
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản.
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê.
- Giá vốn của hoạt động cho thuê được ước tính tương đối đầy đủ.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **12. Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

#### **13. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### **14. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **15. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

#### **16. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **17. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

#### **18. Công cụ tài chính**

##### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay và các công cụ tài chính không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

##### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

##### ***Bù trừ các công cụ tài chính***

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	65.823.135	12.365.891
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	75.446.461	299.679.151
<b>Cộng</b>	<b><u>141.269.596</u></b>	<b><u>312.045.042</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>14.961.458.336 (1.156.949.702)</b>		<b>14.961.458.336 (1.156.949.702)</b>	
Công ty TNHH Thủy điện Đăk Lây <sup>(i)</sup>	14.961.458.336	(1.156.949.702)	14.961.458.336	(1.156.949.702)
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>900.000.000</b>		<b>900.000.000</b>	
Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkring	400.000.000		400.000.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên	500.000.000		500.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>15.861.458.336 (1.156.949.702)</u></b>		<b><u>15.861.458.336 (1.156.949.702)</u></b>	

- <sup>(i)</sup> Trong năm, theo quyết định số 18/QĐ-HDQT/2016 ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 19, Công ty đã chuyển nhượng 100% vốn góp tại Công ty TNHH Thủy điện Đăk Lây với giá chuyển nhượng là 14.961.458.336 VND cho ông Châu Hà Nhân. Tuy nhiên Ông Châu Hà Nhân chưa hoàn tất việc thanh toán theo quy định tại hợp đồng chuyển nhượng nên Công ty chưa làm thủ tục pháp lý để chuyển quyền sở hữu khoản đầu tư này.

#### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### *Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(1.156.949.702)	(257.735.694)
Trích lập dự phòng bổ sung		(899.214.008)
Hoàn nhập dự phòng		
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(1.156.949.702)</u></b>	<b><u>(1.156.949.702)</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

*Giao dịch với công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Thủy điện Đăk Lây</b>		
Góp vốn vào Đăk Lây bằng tiền		2.400.000.000
Góp vốn vào Đăk Lây bằng bù trừ công nợ		1.500.000.000
<b>3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b>24.170.170.277</b>	<b>22.138.037.145</b>
Ban điều hành Dự án Thủy điện Xêcamán 3	6.814.541.925	6.814.541.925
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và khu Công nghiệp Sông Đà (Sudico)	2.730.453.541	2.730.453.541
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Phúc Hà	4.471.162.149	2.684.922.989
Các khách hàng khác	10.154.012.662	9.908.118.690
<b>Cộng</b>	<b>24.170.170.277</b>	<b>22.138.037.145</b>
<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Trả trước cho người bán khác</i></b>	<b>2.577.025.085</b>	<b>3.789.274.885</b>
Công ty Cổ phần Hóa Cốc Hà Tĩnh	1.685.896.426	1.685.896.426
Doanh nghiệp Tư nhân Kim Hương		870.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Việt Phát		582.720.000
Các nhà cung cấp khác	891.128.659	650.658.459
<b>Cộng</b>	<b>2.577.025.085</b>	<b>3.789.274.885</b>
<b>5. Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Cho các tổ chức và cá nhân khác vay</i></b>	<b>7.241.865.500</b>	<b>6.000.000.000</b>
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh và Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Phúc Hà vay	1.241.865.500	
Cho Ông Trương Văn Tuấn vay	6.000.000.000	6.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>7.241.865.500</b>	<b>6.000.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

### 6. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<b>380.985.223</b>		<b>1.284.985.223</b>	
Ông Vũ Trung Trực - tiền tạm ứng	380.985.223		1.284.985.223	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>19.735.482.014</b>	<b>16.300.040.983</b>	<b>18.703.174.712</b>	<b>16.300.040.983</b>
Ký cược, ký quỹ			3.000.000	
Tạm ứng	2.032.831.058		2.243.383.223	
Tiền BHXH, BHYT, BHTN phải thu nhân viên	148.193.888		147.193.506	
Phải thu Ban Quản lý dự án Giao thông Nông thôn Đà Nẵng tiền đền bù giải phóng mặt bằng	9.557.000		9.557.000	
Phải thu của các chủ nhiệm công trình giao khoán	17.544.900.068	16.300.040.983	16.300.040.983	16.300.040.983
<b>Cộng</b>	<b>20.116.467.237</b>	<b>16.300.040.983</b>	<b>19.988.159.935</b>	<b>16.300.040.983</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### 7. Nợ xấu

Toàn bộ các khoản phải thu sau đây đều có thời gian quá hạn trên 3 năm:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b><i>Phải thu tiền bán hàng</i></b>	<b>547.969.386</b>		<b>242.994.043</b>	
Công ty 532	24.412.000		24.412.000	
Ban Quản lý Xây dựng Quảng Ngãi	53.406.500		53.406.500	
Công trình Đường Trần Hưng Đạo	95.266.000		95.266.000	
Công ty 246	69.909.543		69.909.543	
Công ty Cổ phần Sông Đà 27	304.975.343			
<b><i>Phải thu tiền ứng trước cho người bán</i></b>	<b>65.100.000</b>		<b>65.100.000</b>	
Công ty Cổ phần Kiến trúc A3	65.100.000		65.100.000	
<b><i>Phải thu tiền cho vay</i></b>	<b>6.000.000.000</b>		<b>6.000.000.000</b>	
Ông Trương Văn Tuấn	6.000.000.000		6.000.000.000	
<b><i>Phải thu các chủ nhiệm công trình tiền tạm ứng thực hiện công trình</i></b>	<b>16.300.040.983</b>		<b>16.300.040.983</b>	
Phạm Tiến Hoàng	1.119.695.850		1.119.695.850	
Cao Đức Hạnh	1.175.427.225		1.175.427.225	
Nguyễn Hoàng Anh	2.827.751.831		2.827.751.831	
Nguyễn Hữu Hồng	4.598.748.250		4.598.748.250	
Đậu Văn Mạnh	1.039.029.009		1.039.029.009	
Châu Hà Nhân	675.703.098		675.703.098	
Hàn Lưu Thanh Tùng	4.858.538.455		4.858.538.455	
Cầu Biện Tứ Cầu	5.147.265		5.147.265	
<b>Cộng</b>	<b>22.913.110.369</b>		<b>22.608.135.026</b>	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	22.608.135.026	22.608.135.026
Trích lập dự phòng bổ sung	304.975.343	
<b>Số cuối năm</b>	<b>22.913.110.369</b>	<b>22.608.135.026</b>

#### 8. Hàng tồn kho

Là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí thuê văn phòng còn phải phân bổ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	162.500.000	965.611.619	1.128.111.619
Mua trong năm	888.000.000		888.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.050.500.000</b>	<b>965.611.619</b>	<b>2.016.111.619</b>

*Trong đó:*

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Chờ thanh lý

#### **Giá trị hao mòn**

Số đầu năm	123.567.684	603.507.225	727.074.909
Khấu hao trong năm	101.712.496	96.561.156	198.273.652
<b>Số cuối năm</b>	<b>225.280.180</b>	<b>700.068.381</b>	<b>925.348.561</b>

#### **Giá trị còn lại**

Số đầu năm	38.932.316	362.104.394	401.036.710
<b>Số cuối năm</b>	<b>825.219.820</b>	<b>265.543.238</b>	<b>1.090.763.058</b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

#### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>16.475.245.508</b>	<b>16.112.144.078</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và khu Công nghiệp Sông Đà (Sudico)	3.276.504.000	3.276.504.000
Công ty Cổ phần Xây dựng & Thương mại Phương Mạnh	2.795.031.697	2.795.031.697
Các nhà cung cấp khác	10.403.709.811	10.040.608.381
<b>Cộng</b>	<b>16.475.245.508</b>	<b>16.112.144.078</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### 12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>2.243.361.656</b>	<b>3.282.304.800</b>
Công ty Cổ phần Than hóa cốc Hà Tĩnh	1.104.974.256	1.104.974.256
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA		1.546.392.109
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	455.858.000	455.858.000
Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Phúc Hà	578.426.400	70.977.435
Các khách hàng khác	104.103.000	104.103.000
<b>Cộng</b>	<b>2.243.361.656</b>	<b>3.282.304.800</b>

#### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.526.889.784	1.357.720.362	(500.000.000)		2.384.610.146
Thuế thu nhập doanh nghiệp	735.600.979				735.600.979
Thuế thu nhập cá nhân	88.669.959	1.877.611			90.547.570
Các loại thuế khác		3.000.000	(3.000.000)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	524.097.838			(524.097.838)	
<b>Cộng</b>	<b>2.875.258.560</b>	<b>1.362.597.973</b>	<b>(503.000.000)</b>	<b>(524.097.838)</b>	<b>3.210.758.695</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.896.216.280)	(7.541.109.644)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	679.644.778	298.176.254
- Các khoản điều chỉnh tăng	679.644.778	298.176.254
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	(1.216.571.502)	(7.242.933.390)

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phân bổ thu nhập từ chênh lệch góp vốn vào Công ty con bằng tài sản được hoãn nộp thuế trong năm 2010		821.498.960
Thu nhập tính thuế	(1.216.571.502)	821.498.960
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>		<b>180.729.771</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

Chi tiết lỗ được chuyển như sau:

<u>Năm phát sinh lỗ</u>	<u>Số lỗ phát sinh</u>	<u>Số lỗ được chuyển</u>	<u>Số lỗ đã chuyển</u>	<u>Số lỗ còn được chuyển</u>
Năm 2012	(11.518.937.596)	(11.923.043.193)		(11.923.043.193)
Năm 2013	(28.151.974.934)	(4.626.181.294)		(4.626.181.294)
Năm 2014	(2.361.553.591)	(2.533.720.394)		(2.533.720.394)
Năm 2015	(7.541.109.644)	(7.242.933.390)		(7.242.933.390)
Năm 2016	(1.896.216.280)	(1.216.571.502)		(1.216.571.502)
<b>Cộng</b>	<b>(51.469.792.045)</b>	<b>(27.542.449.773)</b>		<b>(27.542.449.773)</b>

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là khoản trích trước chi phí công trình.

#### 15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>12.889.143.563</b>	<b>9.991.972.154</b>
Kinh phí công đoàn	545.206.537	535.651.377
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	71.170.930	356.615.048
Các quỹ ủng hộ tự nguyện	46.244.092	46.088.705
Phải trả các chủ nhiệm công trình	3.881.098.943	1.807.900.798
Phải trả chi phí lãi vay	6.843.950.202	6.621.731.175
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.501.472.859	623.985.051
<b>Cộng</b>	<b>12.889.143.563</b>	<b>9.991.972.154</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### 16. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay các bên liên quan</b>	<b>1.592.572.000</b>	
Ông Hoàng Việt Thanh <sup>(i)</sup>	448.572.000	
Bà Đoàn Thị Thu Huyền <sup>(ii)</sup>	1.144.000.000	
<b>Vay tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.279.000.000</b>	<b>4.742.854.053</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng		4.493.404.053
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngũ Hành Sơn</i>		4.493.404.053
Vay ngắn hạn các cá nhân	1.279.000.000	249.450.000
Ông Trần Mạnh Cường		249.450.000
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh <sup>(iii)</sup>	754.000.000	
Ông Bùi Anh Ngọc <sup>(iv)</sup>	525.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>2.871.572.000</b>	<b>4.742.854.053</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo Ông Hoàng Việt Thanh để trả tiền vay ngân hàng với lãi suất 7,99%, thời hạn vay 12 tháng.
- (ii) Vay không có tài sản đảm bảo Bà Đoàn Thị Thu Huyền để trả tiền vay ngân hàng với lãi suất 10,8% và 7,99%, thời hạn vay 12 tháng
- (iii) Vay không có tài sản đảm bảo Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh để trả tiền vay ngân hàng với lãi suất 10,8%, thời hạn vay 12 tháng.
- (iv) Vay không có tài sản đảm bảo Ông Bùi Anh Ngọc để trả tiền vay ngân hàng với lãi suất 10,8%, thời hạn vay 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.493.404.053		(4.493.404.053)	
Vay ngắn hạn các cá nhân	249.450.000	3.432.800.000	(810.678.000)	2.871.572.000
<b>Cộng</b>	<b>4.742.854.053</b>	<b>3.432.800.000</b>	<b>(5.304.082.053)</b>	<b>2.871.572.000</b>

#### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	6.800.381		6.800.381
Quỹ phúc lợi	6.652.956	(2.000.000)	4.652.956
<b>Cộng</b>	<b>13.453.337</b>	<b>(2.000.000)</b>	<b>11.453.337</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### 18. Vốn chủ sở hữu

##### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	13.510.260.157	3.833.050.574	(47.934.802.092)	19.408.508.639
Lợi nhuận trong năm trước				(7.541.109.644)	(7.541.109.644)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>13.510.260.157</b>	<b>3.833.050.574</b>	<b>(55.475.911.736)</b>	<b>11.867.398.995</b>
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	13.510.260.157	3.833.050.574	(55.475.911.736)	11.867.398.995
Bù đắp lỗ bằng các quỹ <sup>(i)</sup>		(13.510.260.157)	(3.833.050.574)	17.343.310.731	
Lợi nhuận trong năm nay				(1.896.216.280)	(1.896.216.280)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>50.000.000.000</b>			<b>(40.028.817.285)</b>	<b>9.971.182.715</b>

<sup>(i)</sup> Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 12/NQ-ĐH ĐCĐ/2016 ngày 29 tháng 4 năm 2016, Công ty đã bù đắp các khoản lỗ trong năm 2015 và các năm trước bằng thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển.

##### 18b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý	49.616.895	49.616.895

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hợp đồng xây dựng	21.728.763.491	2.722.984.299
Doanh thu cho thuê tài sản	2.070.653.347	
<b>Cộng</b>	<b>23.799.416.838</b>	<b>2.722.984.299</b>

#### 1b. Thông tin bổ sung về doanh thu cho thuê tài sản

Công ty ghi nhận doanh thu cho thuê đất một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước cho các hợp đồng thuê đáp ứng các điều kiện tại thuyết minh số IV.11.

Chênh lệch của doanh thu và lợi nhuận kế toán trước thuế giữa ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước và phân bổ theo thời gian thuê như sau:

	Năm nay		
	Ghi nhận doanh thu một lần	Phân bổ theo thời gian thuê	Chênh lệch
Doanh thu	2.070.653.347	7.043.039	2.063.610.308
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(64.040.826)</b>	<b>(217.826)</b>	<b>(63.823.000)</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	20.484.660.230	2.737.132.229
Giá vốn cho thuê tài sản	2.134.694.173	
<b>Cộng</b>	<b>22.619.354.403</b>	<b>2.737.132.229</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính là lãi tiền gửi không kỳ hạn.

### 4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	550.782.018	829.281.702
Lỗ chuyển nhượng công ty liên kết		3.701.500.000
Dự phòng giảm giá và tổn thất đầu tư		899.214.008
Chi phí tài chính khác	4.713.994	22.930.589
<b>Cộng</b>	<b>555.496.012</b>	<b>5.452.926.299</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.011.569.895	1.328.414.120
Chi phí vật liệu quản lý	48.432.629	214.436.508
Chi phí đồ dùng văn phòng	33.172.728	16.508.182
Chi phí khấu hao tài sản cố định	116.873.652	177.986.359
Thuế, phí và lệ phí	31.209.141	3.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	304.975.343	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	276.242.272	425.871.975
Các chi phí khác	81.132.701	198.313.100
<b>Cộng</b>	<b><u>1.903.608.361</u></b>	<b><u>2.364.530.244</u></b>

#### 6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	605.738.947	
Phạt chậm nộp BHXH, BHYT, BHTN	12.910.762	
Phạt vi phạm hành chính		28.797.000
<b>Cộng</b>	<b><u>618.649.709</u></b>	<b><u>28.797.000</u></b>

#### 7. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.896.216.280)	(7.541.109.644)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(1.896.216.280)	(7.541.109.644)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>(379)</u></b>	<b><u>(1.508)</u></b>

#### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.298.162.484	1.059.140.569
Chi phí nhân công	11.948.913.685	1.586.048.903
Chi phí khấu hao tài sản cố định	198.273.652	177.986.359
Chi phí dịch vụ mua ngoài	317.615.000	425.871.975
Chi phí khác	443.644.566	217.821.282
<b>Cộng</b>	<b><u>19.206.609.387</u></b>	<b><u>3.466.869.088</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Các thành viên Hội đồng quản trị</i></b>		
Công ty vay ngắn hạn	471.000.000	
Công ty trả gốc tiền vay	22.428.000	
<b><i>Các thành viên Ban điều hành</i></b>		
Công ty trả tiền vay ngắn hạn		749.450.000
Tiền lãi vay công ty phải trả		73.485.198
Nhận tạm ứng từ Công ty	96.000.000	250.000.000
Hoàn trả Công ty tiền tạm ứng	1.000.000.000	2.507.780.000
Bù trừ công nợ		1.500.000.000
<b><i>Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt</i></b>		
Công ty vay ngắn hạn	1.157.800.000	
Công ty trả gốc tiền vay	13.800.000	

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6 và V.16.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 195.778.139 VND (năm trước là 220.486.437VND).

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty TNHH Thủy điện Đăk Lây là công ty liên kết.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Công ty chỉ phát sinh các giao dịch với công ty liên kết như đã được trình bày ở thuyết minh số V.2.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ Công ty.

### 2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực miền Bắc và khu vực miền Trung Việt Nam

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<b>Khu vực Miền Bắc</b>	<b>Khu vực Miền Trung</b>	<b>Cộng</b>
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	20.947.350.622	2.852.066.216	23.799.416.838
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20.947.350.622</b>	<b>2.852.066.216</b>	<b>23.799.416.838</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.842.151.927	(662.089.492)	1.180.062.435
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(1.903.608.361)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(728.259.920)
Doanh thu hoạt động tài chính			1.475.367
Chi phí tài chính			(555.496.012)
Thu nhập khác			
Chi phí khác			(618.649.709)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>(1.896.216.280)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>888.000.000</b>		<b>888.000.000</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>174.513.003</b>	<b>23.760.649</b>	<b>198.273.652</b>
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.558.379.299	164.605.000	2.722.984.299

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

	<b>Khu vực Miền Bắc</b>	<b>Khu vực Miền Trung</b>	<b>Cộng</b>
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.558.379.299</b>	<b>164.605.000</b>	<b>2.722.984.299</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(178.752.930)	164.605.000	(14.147.930)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(2.364.530.244)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(2.378.678.174)
Doanh thu hoạt động tài chính			1.110.011
Chi phí tài chính			(5.452.926.299)
Thu nhập khác			318.181.818
Chi phí khác			(28.797.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(180.729.771)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			180.729.771
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>(7.541.109.644)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>			
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>167.227.044</b>	<b>10.759.315</b>	<b>177.986.359</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<b>Khu vực Miền Bắc</b>	<b>Khu vực Miền Trung</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	19.312.749.212	16.271.758.942	35.584.508.154
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			15.795.271.692
<b>Tổng tài sản</b>			<b>51.379.779.846</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	29.048.482.126	12.360.115.005	41.408.597.131
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>41.408.597.131</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	17.995.692.862	19.801.942.058	37.797.634.920
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			15.105.545.344
<b>Tổng tài sản</b>			<b>52.903.180.264</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

	<b>Khu vực Miền Bắc</b>	<b>Khu vực Miền Trung</b>	<b>Cộng</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	14.830.972.757	26.204.808.512	41.035.781.269
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>41.035.781.269</b>

### 2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến áp.
- Lĩnh vực dịch vụ: Cho thuê tài sản.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lĩnh vực xây lắp	21.728.763.491	2.722.984.299
Lĩnh vực dịch vụ	2.070.653.347	
<b>Cộng</b>	<b>23.799.416.838</b>	<b>2.722.984.299</b>

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

##### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty chủ yếu liên quan đến hoạt động xây lắp, việc thanh toán còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Tuy nhiên, rủi ro chỉ tập trung vào phần giá trị công trình chờ phê duyệt quyết toán nên rủi ro tín dụng đối với khoản phải thu khách hàng là trung bình.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### *Các khoản cho vay*

Công ty chỉ có hai khoản vay.

Khoản cho ông Trương Văn Tuấn vay, Ban Giám đốc nhận thấy có rủi ro khó có khả năng thu hồi được khoản cho vay này và đã thực hiện trích lập dự phòng cho toàn bộ giá trị khoản cho vay.

Khoản cho Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh và Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Phúc Hà vay, đơn vị này có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau: (sửa lại, chuyển sang giảm giá)

	<b>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</b>	<b>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	141.269.596				141.269.596
Phải thu khách hàng	23.622.200.891			547.969.386	24.170.170.277
Các khoản cho vay	1.241.865.500			6.000.000.000	7.241.865.500
Các khoản phải thu khác	1.254.416.085			16.300.040.983	17.554.457.068
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	900.000.000				900.000.000
<b>Cộng</b>	<b>27.159.752.072</b>			<b>22.848.010.369</b>	<b>50.007.762.441</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	312.045.042				312.045.042
Phải thu khách hàng	20.520.795.622			308.094.043	22.138.037.145
Các khoản cho vay				6.000.000.000	6.000.000.000
Các khoản phải thu khác	12.557.000			16.300.040.983	16.312.597.983
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	900.000.000				900.000.000
<b>Cộng</b>	<b>21.745.397.664</b>			<b>22.608.135.026</b>	<b>45.662.680.170</b>

### **3b. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	16.475.245.508			16.475.245.508
Vay và nợ	2.871.572.000			2.871.572.000
Các khoản phải trả khác	14.050.568.916			14.050.568.916
<b>Cộng</b>	<b>33.397.386.424</b>			<b>33.397.386.424</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	16.112.144.078			16.112.144.078
Vay và nợ	4.742.854.053			4.742.854.053
Các khoản phải trả khác	12.226.362.725			12.226.362.725
<b>Cộng</b>	<b>33.081.360.856</b>			<b>33.081.360.856</b>

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

### 3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 2.871.572.000 VND (số đầu năm là 4.742.854.053 VND).

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 57.431.440 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 94.857.081 VND).

#### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

#### 4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	141.269.596		312.045.042	
Phải thu khách hàng	24.170.170.277	(547.969.386)	22.138.037.145	(308.094.043)
Các khoản cho vay	7.241.865.500	(6.000.000.000)	6.000.000.000	(6.000.000.000)
Các khoản phải thu khác	17.554.457.068	(16.300.040.983)	16.312.597.983	(16.300.040.983)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	900.000.000		900.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>50.007.762.441</b>	<b>(22.848.010.369)</b>	<b>45.662.680.170</b>	<b>(22.608.135.026)</b>

##### *Nợ phải trả tài chính*

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	16.475.245.508	16.112.144.078
Vay và nợ	2.871.572.000	4.742.854.053
Các khoản phải trả khác	14.050.568.916	12.226.362.725
<b>Cộng</b>	<b>33.397.386.424</b>	<b>33.081.360.856</b>

##### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

#### 5. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 Công ty tiếp tục bị lỗ 1.896.216.280 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 40.028.817.285 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 5.824.088.977 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty đang tích cực xin gia hạn nợ đối với các khoản nợ phải trả người bán và nợ vay đến hạn cũng như thu hồi các khoản công nợ phải thu để đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty trong thời gian ít nhất 12 tháng kể từ ngày Ban Giám đốc phê chuẩn Báo cáo tài chính. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

#### 6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Phạm Thị Ngọc Ánh

Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Chinh

Tổng Giám đốc



Bùi Tuấn Dũng

